

Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ

Mường Tè, ngày 07 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản V, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

- Bị đơn: Anh Vàng Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản V, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Nhân viên trường học.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị L và anh Vàng Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị L và anh Vàng Văn T thống nhất thuận

tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Đào Thị L và anh Vàng Văn T có 02 con chung tên là Vàng Khánh L1, sinh ngày 31/3/2006 và cháu Vàng Khánh L2, sinh ngày 03/01/2016, chị Đào Thị L và anh Vàng Văn T thỏa thuận, nhất trí cháu Vàng Khánh L1 đã đủ 18 tuổi nên không đề nghị giải quyết còn chị Đào Thị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vàng Khánh L2, sinh ngày 03/01/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Vàng Văn T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc lợi dụng việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Đào Thị L và anh Vàng Văn T thỏa thuận, nhất trí anh Vàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

2.4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Đào Thị L và anh Vàng Văn T thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đào Thị L và anh Vàng Văn T phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, chị L và anh T thỏa thuận, thống nhất chị L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch là 50% tương ứng với số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), Được khấu trừ trong tổng số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) dự phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000701 ngày 11/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Hoàn trả lại cho chị Đào Thị L số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai số 0000701, ngày 11/10/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Mường Tè;
- THADS huyện Mường Tè;
- UBND xã Bum Nưa, huyện Mường Tè;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Văn Bình**

